| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ HỢP THÀNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: /ĐA-UBND<br>(DỰ THẢO) | *Hợp Thành, ngày tháng 6 năm 2026* |

# ĐỀ ÁN
## Sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã Hợp Thành năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP, ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND, ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố năm 2026;

Căn cứ Phương án số 6739/PA-UBND, ngày 08/6/2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về sắp xếp thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 198/KH-UBND, ngày 30/5/2026 của UBND xã Hợp Thành về tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp xóm và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, xóm trên địa bàn xã Hợp Thành năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã năm 2026 như sau:

## Phần thứ nhất
## THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP XÓM

### I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

#### 1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP, ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Kế hoạch số 226/KH-UBND, ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn *(xóm),* tổ dân phố năm 2026;

- Căn cứ Phương án số 6739/PA-UBND, ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về sắp xếp thôn *(xóm)*, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

- Công văn số 653-CV/ĐU, ngày 27/5/2026 về việc quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

**2. Sự cần thiết sắp xếp xóm**

Việc xây dựng Đề án là cần thiết nhằm rà soát, tổ chức lại các xóm chưa bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình; tinh gọn đầu mối bảo đảm phù hợp địa hình, lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, có sự giao thoa văn hóa, tập quán sinh hoạt, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước ở cấp cơ sở.

Theo đánh giá, sau 01 năm vận hình chính quyền địa phương 02 cấp đã giúp bộ máy hành chính đi vào nền nếp, không làm gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính, nhu cầu thiết yếu của người dân; việc phân cấp mạnh mẽ giúp cắt giảm đáng kể các thủ tục trung gian, nâng cao tính chịu trách nhiệm của người đứng đầu, tinh gọn nhân sự; cùng với việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, phạm vi quản lý của xã được mở rộng, số lượng xóm trên địa bàn xã tăng, đặt ra yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị cơ sở, chuyển đổi số, quản lý dân cư, phục vụ Nhân dân và bảo đảm an ninh trật tự tại địa bàn. Việc tiếp tục sắp xếp lại cấp xóm là đòi hỏi tất yếu và cần thiết để đồng bộ bộ máy, tiết kiệm ngân sách và mở rộng không gian phát triển.

Đề án đồng thời là căn cứ để HĐND xã xem xét, quyết định việc sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên xóm; UBND xã tổ chức thực hiện, phối hợp tham mưu kiện toàn Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, bố trí người hoạt động không chuyên trách, xử lý chế độ chính sách, tài sản, nhà văn hóa và hồ sơ, dữ liệu sau sắp xếp.

## II. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### 1. Mục tiêu Đề án

Sắp xếp, tổ chức lại xóm bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; hoàn thành đúng tiến độ theo Chỉ thị số 21/CT-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh.

Nâng cao hiệu quả tự quản của cộng đồng dân cư, giảm đầu mối quản lý, tạo thuận lợi cho chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền xã, đồng thời bảo tồn tên gọi, bản sắc, thiết chế văn hóa và sự gắn kết cộng đồng.

Bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở xóm đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, đúng số lượng, chức danh, tiêu chuẩn; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia sau sắp xếp.

### 2. Nguyên tắc xây dựng Đề án

Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan trong toàn bộ quá trình xây dựng, lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình và trình HĐND xã quyết định.

Bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đối với tỉnh Thái Nguyên thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc: Xóm, thôn từ 150 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố từ 300 hộ gia đình trở lên; trường hợp chưa đạt nhưng có yếu tố đặc thù phải thuyết minh rõ căn cứ, lý do, tác động và lộ trình xử lý.

Sắp xếp, tổ chức lại xóm phải đánh giá đầy đủ, toàn diện, đa chiều các yếu tố tác động như: Địa hình miền núi, vùng sâu, vùng xa, dân cư phân tán, dân tộc thiểu số, tôn giáo, khoảng cách đi lại, nhà văn hóa, nguy cơ thiên tai, quốc phòng, an ninh, tên gọi truyền thống và năng lực quản trị địa bàn sau sắp xếp.

Có thể sắp xếp, tổ chức lại một phần xóm này với một phần xóm khác, có danh sách hộ gia đình, bản đồ ranh giới, phương án quản lý dân cư, hạ tầng nông thôn, thiết chế văn hóa, tài sản, quỹ cộng đồng và được Nhân dân khu vực liên quan đồng thuận theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

## III. HIỆN TRẠNG CÁC XÓM TRÊN ĐỊA BÀN

### 1. Thực trạng về tổ chức xóm

Tổng số xóm hiện có: 25 xóm, trong đó:

- Số xóm thuộc diện phải xem xét sắp xếp do chưa đạt tiêu chuẩn: 25 xóm, trong đó: Số đạt dưới 50% tiêu chuẩn: 0 xóm; số đạt từ 50% đến dưới 100% tiêu chuẩn: 25 xóm;

- Số xóm có yếu tố đặc thù đề xuất chưa sắp xếp hoặc có lộ trình riêng: 0 xóm;

- Số xóm đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 0 xóm;

- Số xóm chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 25 xóm.

*(Phụ lục 1a, Phụ lục 1b kèm theo Đề án)*

**2. Điều kiện tự nhiên, địa hình, giao thông tác động đến phương án sắp xếp xóm**

Thực hiện Nghị quyết số 1683/QH/2025, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên, xã Hợp Thành được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 xã *(Hợp Thành, Phủ Lý, Ôn Lương)*. Sau sắp xếp, xã Hợp Thành có 25 xóm với tổng diện tích tự nhiên là 41,184 $km^2$, dân số trên 10.818 người, có 08 dân tộc chủ yếu cùng sinh sống, trong đó dân tộc Tày chiếm khoảng 85%.

Là xã miền núi nằm phía Bắc của tỉnh Thái Nguyên, xã Hợp Thành có vị trí địa lý thuận lợi, phía Đông giáp xã Yên Trạch và xã Phú Lương, phía Tây giáp xã Trung Hội và xã Đức Lương, phía Nam giáp xã Phú Lương, phía Bắc giáp xã Trung Hội và xã Yên Trạch, cách trung tâm tỉnh Thái Nguyên khoảng 28,5km.

Tổng số xóm trên địa bàn xã là 25 xóm, trong đó: Có 01 xóm loại 1; 21 xóm loại 2 và 03 xóm loại 3. Tổng số hộ là 2.626 hộ, trong đó: Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số chiếm 88,25%, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 2,8%, tỷ lệ hộ cận nghèo chiếm 3,19%; tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm khoảng 84%; Nhân dân chủ yếu là sản xuất thuần nông, trồng lúa, trồng chè, trồng rừng, chăn nuôi, dịch vụ nhỏ lẻ, thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 55,88 triệu đồng/người/năm.

Xã có địa bàn dân cư phân bố tương đối đồng đều, khoảng cách trung tâm các xóm liền kề nhau không quá xa, địa hình chủ yếu là đồi, núi thấp, không bị chia cắt bởi sông, suối lớn hoặc các yếu tố tự nhiên phức tạp khác; dân cư sinh sống tương đối tập trung, hệ thống giao thông trên địa bàn xã cơ bản được đầu tư đồng bộ, các tuyến đường liên thôn, liên xóm được cứng hóa, kết nối thuận tiện giữa các khu dân cư; khoảng cách từ các xóm đến trung tâm xã khoảng từ 1,5 - 10km.

Tất cả các xóm đều có nhà văn hóa phục vụ nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân. Hạ tầng viễn thông, internet và công nghệ thông tin phát triển tương đối đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai chuyển đổi số, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các hoạt động quản lý trên môi trường số. Tuy nhiên, quá trình sinh hoạt, phát triển qua các giai đoạn đã hình thành khu dân cư, làm xuất hiện tình trạng ranh giới giữa một số xóm chưa thực sự rõ ràng, thiếu các yếu tố nhận diện tự nhiên hoặc hạ tầng kỹ thuật làm mốc giới quản lý. Một số khu vực dân cư có

hiện tượng đan xen, xen canh, xen cư giữa các xóm; có hộ gia đình về mặt địa lý thuộc địa bàn của một xóm nhưng quá trình sinh hoạt cộng đồng, tham gia các hoạt động phong trào hoặc tiếp cận nhà văn hóa lại gắn bó với xóm liền kề.

Xã Hợp Thành hiện có 25/25 xóm chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định. Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại các xóm chưa đảm bảo tiêu chuẩn, quy mô số hộ gia đình là cần thiết, phù hợp nhu cầu sinh hoạt và tình hình thực tế của địa phương nhằm tinh gọn lại bộ máy, tiết kiệm chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý đối với cộng đồng dân cư của xã.

## Phần thứ hai

## PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP XÓM

### I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI XÓM

#### 1. Phương án sắp xếp

Việc xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại xóm được thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên các xóm, cụm dân cư có vị trí địa lý liền kề, giao thông thuận lợi, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm phù hợp thực tiễn địa phương, ổn định đời sống Nhân dân và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở.

Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã Hợp Thành từ 25 xóm để hình thành 15 xóm mới, cụ thể:

*(Phụ lục 2 kèm theo Đề án).*

#### 2. Kết quả sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp, xã Hợp Thành có 15 xóm, trong đó:

- Số xóm thành lập mới do sắp xếp, tổ chức lại: 15 xóm;

- Số xóm giải thể/ghép cụm dân cư vào xóm hiện có: 07 xóm;

- Số xóm chưa đạt tiêu chuẩn nhưng có yếu tố đặc thù, đề nghị giữ ổn định hoặc có lộ trình riêng: 0 xóm;

- Số xóm đã đạt tiêu chuẩn: 15 xóm;

- Số xóm chưa đạt tiêu chuẩn: 0 xóm.

### II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN, CÁC HỘI ĐOÀN THỂ Ở XÓM; VIỆC BỐ TRÍ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

#### 1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, Ban Công tác mặt trận, các tổ chức hội đoàn thể ở xóm

##### *1.1. Đối với tổ chức cơ sở Đảng*

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hợp Thành xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập các chi bộ trực thuộc Đảng ủy, trình Ban Chấp hành Đảng bộ xã ra quyết định hợp

nhất, sáp nhập, thành lập và đổi tên các chi bộ trực thuộc trên cơ sở Đề án sắp xếp, sáp nhập xóm trên địa bàn xã Hợp Thành, tỉnh Thái Nguyên năm 2026; đồng thời, bố trí, kiện toàn Ban Chi ủy và một số chức danh trong Chi ủy Chi bộ (*gồm Bí thư Chi bộ, Phó bí thư Chi bộ, Chi ủy viên)* theo quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

- Cơ cấu, số lượng thành viên Ban Chi ủy các chi bộ trực thuộc hình thành sau sắp xếp, sáp nhập xóm thực hiện theo Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.

***1.2. Đối với tổ chức Chính quyền***

- Hội đồng nhân dân xã Hợp Thành xem xét, thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã Hợp Thành năm 2026, ban hành Nghị quyết thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên xóm theo quy định của pháp luật; quyết định cụ thể số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

- Các nội dung liên quan đến quy trình bầu Trưởng xóm mới sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại xóm được thực hiện theo quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP, ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

***1.3. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tại xóm***

- Sắp xếp và kiện toàn Ban Công tác mặt trận, các chi hội đoàn thể tại xóm thuộc diện sắp xếp, sáp nhập *(gồm Ban Công tác Mặt trận, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên CS HCM, Hội Người cao tuổi)* theo quy định và hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức hội đoàn thể cấp tỉnh.

- Số lượng cán bộ, cơ cấu thành viên Ban Công tác mặt trận và chi hội trưởng các đoàn thể xóm sau sắp xếp, tổ chức lại phải phù hợp với Điều lệ của các tổ chức, quy định của Trung ương và tình hình thực tế ở địa phương.

***1.4. Đối với các lực lượng hoạt động tại xóm thuộc diện quản lý của Trạm Y tế xã, Công an xã và Ban Chỉ huy Quân sự xã***

Việc sắp xếp, tổ chức lại các lực lượng hoạt động tại xóm thuộc diện quản lý của Trạm Y tế xã, Công an xã và Ban Chỉ huy Quân sự xã sau sắp xếp, tổ chức lại xóm thực hiện theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên và tình hình bố trí lực lượng theo thực tế ở địa phương, đảm bảo theo đúng quy định.

**2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm**

Căn cứ tình hình thực tế đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động tại các xóm trước khi sắp xếp, tổ chức lại; căn cứ yêu cầu nhiệm vụ sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại xóm, phương án bố trí, sắp xếp

được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm tinh gọn, ổn định, phù hợp năng lực, trình độ chuyên môn, điều kiện thực tế và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

*(Phụ lục 3 kèm theo Đề án)*

**3. Phương án thực hiện chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau sắp xếp**

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại xóm, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xóm sẽ dôi dư so với quy định. Để bảo đảm quyền lợi cho các cá nhân thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xóm sau sắp xếp, tổ chức lại, UBND xã thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở xóm trước khi sắp xếp; căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ để bố trí, tiếp tục sử dụng phù hợp đối với các chức danh tại xóm mới sau sắp xếp, tổ chức lại.

Đối với những người không tiếp tục bố trí công tác sau sắp xếp, tổ chức lại xóm, Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về kinh phí và ban hành quyết định cho hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

*(Phụ lục 4a, Phụ lục 4b kèm theo Đề án)*

**III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG NHÀ VĂN HÓA SAU SẮP XẾP**

Căn cứ nhu cầu sử dụng thực tế của các xóm sau khi được sắp xếp, tổ chức lại, UBND xã xây dựng phương án sử dụng nhà văn hóa phù hợp nhu cầu thực tế sau sắp xếp, cụ thể như sau:

- Về phương án sử dụng các nhà văn hóa sau sắp xếp: Các nhà văn hóa có hạ tầng đảm bảo, đáp ứng yêu cầu về diện tích theo quy định sẽ được sử dụng làm nơi sinh hoạt tạm thời cho các xóm. Ngay sau khi sắp xếp, tổ chức lại các xóm trên địa bàn, UBND xã sẽ triển khai xây dựng Kế hoạch xây mới, nâng cấp, mở rộng đối với các thiết chế văn hóa, thể thao của các xóm; xây dựng lộ trình thực hiện và kết hợp các nguồn lực đầu tư để từng bước nâng cấp, mở rộng, xây mới các thiết chế văn hóa đáp ứng yêu cầu cầu sinh hoạt của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Với các nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp: Tiếp tục quản lý, bảo vệ tài sản công theo quy định; không để xảy ra tình trạng xuống cấp, lấn chiếm hoặc sử dụng sai mục đích; bố trí sử dụng vào các mục đích phù hợp cho cộng đồng dân cư như: Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; làm nơi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; làm điểm sinh hoạt của các chi hội, đoàn thể; làm nơi lưu trữ trang thiết bị phục vụ cộng đồng hoặc phục vụ công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn….

- Đối với các công trình xuống cấp, không còn nhu cầu, khả năng sử dụng: Thực hiện xử lý, thanh lý tài sản theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật hiện hành.

*(Phụ lục số 05 kèm theo Đề án)*

## IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP

### 1. Ủy ban nhân dân xã

- Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm trực tiếp về tính chính xác của số liệu, phương án, hồ sơ, quy trình lấy ý kiến Nhân dân, tiếp thu, giải trình, trình HĐND xã xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện sau khi Nghị quyết được thông qua.

- Chủ tịch UBND xã: Chỉ đạo rà soát số liệu, lập bản đồ, tổ chức lấy ý kiến, chuẩn bị hồ sơ trình HĐND; chỉ đạo công bố Nghị quyết, kiện toàn hoạt động xóm, xử lý nhân sự, tài sản, chế độ chính sách, cập nhật dữ liệu sau sắp xếp.

**2. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy:** Tham mưu Ban Thường vụ xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập các chi bộ trực thuộc Đảng ủy, trình Ban Chấp hành Đảng bộ xã ra quyết định hợp nhất, sáp nhập, thành lập và đổi tên các chi bộ trực thuộc trên cơ sở Đề án sắp xếp, sáp nhập xóm trên địa bàn xã Hợp Thành; đồng thời tham mưu thực hiện bố trí, kiện toàn Ban Chi ủy và một số chức danh trong Chi ủy Chi bộ (*gồm Bí thư Chi bộ, Phó bí thư Chi bộ, Chi ủy viên)* theo quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

**3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã:** Chỉ đạo, rà soát, thực hiện sắp xếp, kiện toàn Ban CTMT, các chi hội, đoàn thể ở xóm theo quy định của ngành dọc cấp trên; phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát việc lấy ý kiến Nhân dân, nắm tình hình dư luận, tổng hợp kiến nghị, bảo đảm đồng thuận xã hội và không để phát sinh điểm nóng; phối hợp tham mưu kiện toàn Ban Công tác mặt trận, các tổ chức hội, đoàn thể ở xóm.

**4. Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã, các phòng chuyên môn:** Phối hợp rà soát dân cư, an ninh trật tự, quốc phòng, phòng chống thiên tai, tài sản công, đất đai, địa chính, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tài chính, tư pháp, hộ tịch, dữ liệu số và các nội dung liên quan; lựa chọn nhân sự liên quan sau sắp xếp; phối hợp đánh giá tác động về các vấn đề văn hóa, kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, giải quyết thủ tục hành chính sau sắp xếp.

**5. Trưởng xóm, Ban Công tác Mặt trận và người có uy tín ở các xóm:** Phối hợp cung cấp số liệu, tuyên truyền, giải thích, tổ chức họp/lấy ý kiến, tổng hợp kiến nghị, bàn giao hồ sơ, tài sản và duy trì hoạt động trong thời gian chuyển tiếp.

## V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

**1. Kết luận:** Đề án được xây dựng trên cơ sở rà soát hiện trạng, đánh giá đầy đủ điều kiện tự nhiên, dân cư, văn hóa, lịch sử, quốc phòng, an ninh, nhà văn hóa, tài sản, nhân sự và ý kiến của Nhân dân; bảo đảm phù hợp với Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Chỉ thị số 21/CT-TTg và hướng dẫn của tỉnh.

### 2. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã theo Đề án kèm theo Tờ trình của UBND xã.

- Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn về chế độ chính sách, xử lý tài sản, nhà văn hóa, cập nhật dữ liệu và tổ chức hoạt động của xóm sau sắp xếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã Hợp Thành năm 2026. Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, ban hành Nghị quyết để tổ chức thực hiện theo thẩm quyền; đồng thời gửi UBND tỉnh, Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các phòng, đơn vị, đoàn thể thuộc xã;
- Bí thư chi bộ, Trưởng xóm, Trưởng Ban Công tác Mặt trận các xóm;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Kim Thủy**

# PHỤ LỤC 1a
## Thống kê hiện trạng xóm trên địa bàn xã Hợp Thành
*(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND, ngày /6/2026 của UBND xã Hợp Thành)*

| TT | Tên xóm | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số người hoạt động không chuyên trách | Số người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Xóm Na Dau | 132 | 516 | 2 | 7 | |
| 2 | Xóm Hiệp Hòa | 146 | 588 | 2 | 7 | |
| 3 | Xóm Bản Đông | 134 | 552 | 3 | 6 | |
| 4 | Xóm Khuân Rây | 86 | 345 | 2 | 6 | |
| 5 | Xóm Na Mọn | 79 | 336 | 2 | 6 | |
| 6 | Xóm Tân Chính | 97 | 384 | 2 | 5 | |
| 7 | Xóm Suối Đạo | 80 | 338 | 2 | 5 | |
| 8 | Xóm Mãn Quang | 97 | 392 | 2 | 6 | |
| 9 | Xóm Quyết Tiến | 100 | 393 | 3 | 6 | |
| 10 | Xóm Tiến Bộ | 90 | 366 | 2 | 7 | |
| 11 | Xóm Bo Chè | 77 | 325 | 2 | 5 | |
| 12 | Xóm Đồng Chợ | 114 | 464 | 2 | 6 | |
| 13 | Xóm Na Biểu | 76 | 328 | 2 | 6 | |
| 14 | Xóm Đồng Rôm | 94 | 359 | 2 | 7 | |
| 15 | Xóm Khau Lai | 130 | 550 | 3 | 6 | |
| 16 | Xóm Xuân Trường | 130 | 525 | 3 | 6 | |
| 17 | Xóm Na Pặng | 115 | 477 | 3 | 6 | |
| 18 | Xóm Đầm Rum | 103 | 439 | 2 | 7 | |
| 19 | Xóm Thâm Trung | 107 | 481 | 3 | 5 | |
| 20 | Xóm Na Tủn | 109 | 468 | 2 | 6 | |
| 21 | Xóm Cây Thị | 131 | 544 | 2 | 7 | |
| 22 | Xóm Khuân Lân | 116 | 472 | 3 | 6 | |
| 23 | Xóm Làng Mới | 81 | 362 | 2 | 6 | |
| 24 | Xóm Phú Thành | 98 | 378 | 2 | 7 | |
| 25 | Xóm Kết Thành | 104 | 436 | 2 | 7 | |

**PHỤ LỤC 1b**

**Thực trạng số lượng người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở xóm trên địa bàn xã Hợp Thành**

*(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND, ngày /6/2026 của UBND xã Hợp Thành)*

| STT | Chức danh | Số lượng | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| **I** | **Người hoạt động không chuyên trách ở xóm** | | |
| 1 | Bí thư chi bộ | 25 | |
| 2 | Trưởng xóm | 25 | |
| 3 | Trưởng ban công tác mặt trận | 7 | *(18 xóm Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Ban Công tác Mặt trận)* |
| **II** | **Người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm** | | |
| 1 | Phó Trưởng xóm | 24 | *(01 xóm Trưởng Ban Công tác Mặt trận kiêm Phó Trưởng xóm)* |
| 2 | Chi Hội trưởng Hội Phụ nữ | 24 | *(01 xóm bí thư chi bộ kiêm Chi Hội trưởng Hội Phụ nữ)* |
| 3 | Chi hội trưởng Hội nông dân | 20 | *(01 xóm Bí thư chi bộ kiêm CHT Hội Nông dân; 02 xóm Trưởng Ban CTMT kiêm CHT Hội nông dân; 01 xóm CHT Hội Phụ nữ đồng thời là CHT Hội Nông dân; 01 xóm Phó trưởng xóm đồng thờ là CHT Hội Nông dân)* |
| 4 | Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh | 20 | *(02 xóm Trưởng xóm kiêm CHT Hội Cựu chiến binh; 03 xóm Phó Trưởng xóm đồng thời là CHT Hội Cựu chiến binh)* |
| 5 | Bí thư Đoàn TNCS HCM | 21 | *(03 xóm Phó Trưởng xóm đồng thời là Bí thư Đoàn TNCS HCM, 01 xóm CHT Hội Nông dân đồng thời là Bí thư Đoàn TNCS HCM)* |
| 6 | Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi | 25 | |
| 7 | Cộng tác viên dân số | 20 | *(01 xóm hiện tại khuyết cộng tác viên dân số; 04 xóm Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ đồng thời là cộng tác viên dân số)* |

# PHỤ LỤC 2

## Phương án sắp xếp xóm trên địa bàn xã Hợp Thành

*(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND, ngày /6/2026 của UBND xã Hợp Thành)*

| TT | Tên xóm thành lập mới | Phương án sáp nhập | | Quy mô số hộ sau sắp xếp | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số lượng | Phương án cụ thể | Số hộ | Tỷ lệ % *(so với tiêu chuẩn)* | |
| 1 | Xóm Na Lãng | 2 | Sáp nhập nguyên trạng xóm Khuân Rây và xóm Na Mọn thành xóm mới, lấy tên là xóm Na Lãng | 165 | 110% | |
| 2 | Xóm Phủ Lý | 2 | Sáp nhập nguyên trạng xóm Tân Chính và xóm Suối Đạo thành xóm mới, lấy tên là xóm Phủ Lý | 177 | 118% | |
| 3 | Xóm Mãn Quang | 2 | Sáp nhập nguyên trạng xóm Mãn Quang và xóm Quyết Tiến thành xóm mới, lấy tên là xóm Mãn Quang | 197 | 131,3% | |
| 4 | Xóm Tiến Bộ | 2 | Sáp nhập nguyên trạng xóm Tiến Bộ và xóm Bo Chè thành xóm mới, lấy tên là xóm Tiến Bộ | 167 | 111,3% | |
| 5 | Xóm Na Dau | 4 | Sắp xếp, tổ chức lại xóm Na Dau trên cơ sở ghép cụm dân cư gồm 18 hộ gia đình sống xen cư tại khu vực Bo Cây - Thẩm Tọm thuộc xóm Na Tủn *(trong đó: 16 hộ thuộc xóm Na Tủn, 01 hộ thuộc xóm Đầm Rum và 01 hộ thuộc xóm Cây Thị)* vào xóm Na Dau và giữ nguyên tên gọi là xóm Na Dau | 150 | 100% | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Xóm Hiệp Hòa | 2 | Sắp xếp, tổ chức lại xóm Hiệp Hòa trên cơ sở ghép cụm dân cư gồm 9 hộ gia đình thuộc xóm Khuân Lân vào xóm Hiệp Hòa và giữ nguyên tên gọi là xóm Hiệp Hòa | 155 | 103,3% | |
| 7 | Xóm Bản Đông | 2 | Sắp xếp, tổ chức lại xóm Bản Đông trên cơ sở ghép cụm dân cư gồm 25 hộ gia đình thuộc xóm Thâm Trung *(các hộ ở phía bên trái, dọc theo đường bê tông Vai Chậu - Thâm Trung - Hồ Na Mạt)* vào xóm Bản Đông và giữ nguyên tên gọi là xóm Bản Đông | 159 | 106% | |
| 8 | Xóm Phú Thành | 2 | Sáp nhập nguyên trạng xóm Phú Thành và 85 hộ gia đình thuộc xóm Kết Thành *(sau khi đã tách cụm dân cư gồm 19 hộ gia đình thuộc xóm Kết Thành về xóm Đồng Rôm)* thành xóm mới, lấy tên gọi là xóm Phú Thành | 183 | 122% | |
| 9 | Xóm Đồng Rôm | 3 | Sắp xếp, tổ chức lại xóm Đồng Rôm trên cơ sở ghép cụm dân cư gồm 19 hộ gia đình thuộc xóm Kết Thành và 38 hộ gia đình thuộc xóm Na Biểu vào xóm Đồng Rôm và giữ nguyên tên gọi là xóm Đồng Rôm | 151 | 100,7% | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Xóm Khau Lai | 2 | Sắp xếp, tổ chức lại xóm Khau Lai trên cơ sở ghép cụm dân cư gồm 39 hộ gia đình thuộc xóm Xuân Trường *(các hộ từ ngã ba đường rẽ vào xóm Na Pặng dọc theo phía trái đường tỉnh lộ 263 đến Km15 Phú Thịnh)* vào xóm Khau Lai và giữ nguyên tên gọi là xóm Khau Lai | 169 | 112,7% | |
| 11 | Xóm Na Pặng | 2 | Sáp nhập nguyên trạng xóm Na Pặng và 91 hộ gia đình thuộc xóm Xuân Trường *(các hộ từ ngã ba đường rẽ vào xóm Na Pặng dọc theo phía bên phải đường tỉnh lộ 263 đến hết ranh giới xóm Xuân Trường sau khi đã tách 39 hộ về xóm Khau Lai)* thành xóm mới, lấy tên gọi là xóm Na Pặng | 206 | 137,3% | |
| 12 | Xóm Đồng Chợ | 2 | Sáp nhập nguyên trạng xóm Đồng Chợ và 38 hộ gia đình thuộc xóm Na Biểu *(sau khi đã tách cụm dân cư gồm 38 hộ gia đình thuộc xóm Na Biểu về xóm Đồng Rôm)* thành xóm mới, lấy tên gọi là xóm Đồng Chợ | 152 | 101,3% | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 13 | Xóm Khuân Lân | 2 | Sáp nhập nguyên trạng xóm Làng Mới và 107 hộ gia đình thuộc xóm Khuân Lân *(sau khi đã tách 09 hộ về xóm Hiệp Hòa)* thành xóm mới, lấy tên gọi là xóm Khuân Lân | 188 | 125,3% | |
| 14 | Xóm Đầm Rum | 2 | Sáp nhập xóm Đầm Rum *(sau khi tách 01 hộ về xóm Na Dau)* và 82 hộ gia đình thuộc xóm Thâm Trung *(sau khi đã tách 25 hộ về xóm Bản Đông)* thành xóm mới, lấy tên gọi là xóm Đầm Rum | 184 | 122,7% | |
| 15 | Xóm Ôn Lương | 2 | Sáp nhập xóm Cây Thị *(sau khi đã tách 01 hộ về xóm Na Dau)* và 93 hộ gia đình thuộc xóm Na Tủn *(sau khi đã tách 16 hộ về xóm Na Dau)* thành xóm mới lấy tên gọi là xóm Ôn Lương | 223 | 148,7% | |

**Phụ lục 3**

**Thống kê xóm không thực hiện sắp xếp trên địa bàn xã Hợp Thành**

*(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND, ngày /6/2026 của UBND xã Hợp Thành)*

| TT | Tên xóm | Số hộ gia đình | Lý do không thực hiện sắp xếp |
|---|---|---|---|
| **I** | **KHÔNG SẮP XẾP DO ĐÃ ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH** | | |
| 1 | **0** | | |
| **II** | **KHÔNG SẮP XẾP DO CÓ CÁC YẾU TỐ ĐẶC THÙ** | | |
| 1 | **0** | | |

# PHỤ LỤC 4a

**Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách xóm sau sắp xếp**

*(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND, ngày /6/2026 của UBND xã Hợp Thành)*

| STT | Tên xóm (sau sắp xếp) | Số lượng trước sắp xếp | Phương án sắp xếp | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tiếp tục bố trí ở thôn mới sau sắp xếp | Bố trí nghỉ và giải quyết chế độ | |
| 1 | Xóm Na Lãng | 4 | 1 | 3 | |
| 2 | Xóm Phủ Lý | 4 | 2 | 2 | |
| 3 | Xóm Mãn Quang | 5 | 0 | 5 | |
| 4 | Xóm Tiến Bộ | 4 | 2 | 2 | |
| 5 | Xóm Na Dau | 2 | 0 | 2 | |
| 6 | Xóm Hiệp Hòa | 2 | 1 | 1 | |
| 7 | Xóm Bản Đông | 5 | 3 | 2 | |
| 8 | Xóm Phú Thành | 4 | 2 | 2 | |
| 9 | Xóm Đồng Rôm | 4 | 2 | 2 | |
| 10 | Xóm Khau Lai | 5 | 2 | 3 | |
| 11 | Xóm Na Pặng | 4 | 2 | 2 | |
| 12 | Xóm Đồng Chợ | 2 | 1 | 1 | |
| 13 | Xóm Khuân Lân | 6 | 2 | 4 | |
| 14 | Xóm Đầm Rum | 3 | 1 | 2 | |
| 15 | Xóm Ôn Lương | 4 | 2 | 2 | |
| | **Cộng** | 58 | 23 | 35 | |

# PHỤ LỤC 4b

**Phương án bố trí người tham gia công việc trực tiếp ở xóm sau sắp xếp**

*(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND, ngày /6/2026 của UBND xã Hợp Thành)*

| STT | Tên xóm (Sau sắp xếp) | Số lượng trước sắp xếp | Phương án sắp xếp | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tiếp tục bố trí ở thôn mới sau sắp xếp | Bố trí nghỉ | |
| 1 | Xóm Na Lãng | 12 | 7 | 5 | |
| 2 | Xóm Phủ Lý | 10 | 7 | 3 | |
| 3 | Xóm Mãn Quang | 12 | 7 | 5 | |
| 4 | Xóm Tiến Bộ | 12 | 7 | 5 | |
| 5 | Xóm Na Dau | 7 | 7 | 0 | |
| 6 | Xóm Hiệp Hòa | 7 | 7 | 0 | |
| 7 | Xóm Bản Đông | 6 | 6 | 0 | |
| 8 | Xóm Phú Thành | 14 | 7 | 7 | |
| 9 | Xóm Đồng Rôm | 12 | 7 | 5 | |
| 10 | Xóm Khau Lai | 11 | 7 | 4 | |
| 11 | Xóm Na Pặng | 7 | 7 | 0 | |
| 12 | Xóm Đồng Chợ | 7 | 7 | 0 | |
| 13 | Xóm Khuân Lân | 12 | 7 | 5 | |
| 14 | Xóm Đầm Rum | 12 | 7 | 5 | |
| 15 | Xóm ôn Lương | 13 | 7 | 6 | |
| | **Cộng** | 154 | 104 | 50 | |

**Phụ lục 5**
**Phương án sử dụng trụ sở, nhà văn hóa xóm sau sắp xếp**
*(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND, ngày /6/2026 của UBND xã Hợp Thành)*

| STT | Tên xóm | Số lượng hiện có | Phương án xử lý | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hoá | Không tiếp tục sử dụng | | |
| | | | | *Số lượng* | *Phương án sử dụng* | |
| 1 | Na Dau | 2 | 1 | 1 | Nhà văn hóa Khe Ván (Cũ) sử dụng làm điểm sinh hoạt tập trung, khu thể thao của xóm | |
| 2 | Hiệp Hòa | 1 | 1 | 0 | | |
| 3 | Bản Đông | 2 | 1 | 1 | Nhà văn hóa Bản Cái (Cũ) sử dụng làm điểm sinh hoạt tập trung, khu thể thao của xóm | |
| 4 | Khuân Rây | 1 | 1 | 0 | | |
| 5 | Na Mọn | 1 | 0 | 1 | Sử dụng làm điểm sinh hoạt tập trung, khu thể thao của xóm | |
| 6 | Tân Chính | 1 | 1 | 0 | | |
| 7 | Suối Đạo | 1 | 0 | 1 | Sử dụng làm điểm sinh hoạt tập trung, khu thể thao của xóm | |
| 8 | Mãn Quang | 1 | 1 | 0 | | |
| 9 | Quyết Tiến | 1 | 0 | 1 | Sử dụng làm điểm sinh hoạt tập trung, khu thể thao của xóm | |
| 10 | Tiến Bộ | 1 | 1 | 0 | | |
| 11 | Bo Chè | 1 | 0 | 1 | Sử dụng làm điểm sinh hoạt tập trung, khu thể thao của xóm | |
| 12 | Đồng Chợ | 2 | 1 | 1 | Nhà văn hóa Đồng Cháy (Cũ) sử dụng làm điểm sinh hoạt tập trung, khu thể thao của xóm | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 13 | Na Biểu | 1 | 0 | 1 | Sử dụng làm điểm sinh hoạt tập trung, khu thể thao của xóm | |
| 14 | Đồng Rôm | 1 | 1 | 0 | | |
| 15 | Khau Lai | 2 | 1 | 1 | sử dụng làm điểm sinh hoạt tập trung, khu thể thao | |
| 16 | Xuân Trường | 1 | 0 | 1 | Sử dụng làm điểm sinh hoạt tập trung, khu thể thao của xóm | |
| 17 | Na Pặng | 1 | 1 | 0 | | |
| 18 | Đầm Rum | 1 | 1 | 0 | | |
| 19 | Thâm Trung | 1 | 0 | 1 | Sử dụng làm điểm sinh hoạt tập trung, khu thể thao của xóm | |
| 20 | Na Tủn | 1 | 0 | 1 | Sử dụng làm điểm sinh hoạt tập trung, khu thể thao của xóm | |
| 21 | Cây Thị | 1 | 1 | 0 | | |
| 22 | Khuân Lân | 2 | 1 | 1 | Nhà văn hóa Làng Mon sử dụng làm điểm sinh hoạt tập trung, khu thể thao | |
| 23 | Làng Mới | 1 | 0 | 1 | Trả lại đất cho Đình Làng Mới | |
| 24 | Phú Thành | 1 | 1 | 0 | | |
| 25 | Kết Thành | 1 | 0 | 1 | Sử dụng làm điểm sinh hoạt tập trung, khu thể thao của xóm | |
| | **Tổng cộng** | **30** | **15** | **15** | | |